
BẢO TỒN KIẾN TRÚC NHÀ Ở NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

PRESERVING ARCHITECTURE OF COUNTRY HOUSES OF NORTHERN DELTA AREA

ThS.KTS. NGUYỄN XUÂN LỘC
Khoa Công trình thủy, Trường ĐHHH

Tóm tắt

Kiến trúc nhà ở nông thôn được hình thành và phát triển gắn liền với môi trường thiên nhiên: vị trí địa lý khí hậu Việt Nam, cũng như bị ảnh hưởng bởi các yếu tố xã hội: đời sống văn hóa, sinh hoạt, lao động, tín ngưỡng. Nhưng thực tại phát triển và những bất cập trong quá trình đô thị hóa nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ đã làm thay đổi bộ mặt kiến trúc nông thôn. Các công trình nhà ở cổ bị xuống cấp chưa được quan tâm đúng mức. Vấn đề nghiên cứu về kiến trúc nhà ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ nhằm định hướng phát triển cũng như bảo tồn nét văn hóa nông thôn nói chung và kiến trúc nông thôn nói riêng của vùng đồng bằng Bắc bộ là rất cấp thiết.

Abstract

Country houses' architecture has shaped and developed together with natural environment: Vietnamese climate geographic position as well as being affected by social elements: cultural life, activities, works, belief. However, development reality and inadequates of urbanization have changed the architecture face of countryside. The old country houses have been downgraded and lacked of proper care. Researching country houses' architecture of Northern delta area in order to orient development and preserve cultural points of country as well as country architecture is really necessary.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển kinh tế và đô thị hóa nông thôn Việt Nam mang đến những ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt cũng như kiến trúc nhà ở khu vực nông thôn. Một số lượng lớn di sản văn hoá vật thể có sở hữu tư nhân như nhà ở dân gian được xây dựng với vì kèo bằng gỗ đã và đang bị mất đi một cách nhanh chóng, thay vào đó là những công trình mang tính lai tạp vào không phù hợp với văn hóa nông thôn Việt.

Kiến trúc nhà ở nông thôn không chỉ góp phần bảo tồn văn hóa làng xã, làng nghề tiểu thủ công đến nếp sống của người dân khu vực nông thôn. Kiến trúc nhà ở nông thôn khu vực đồng bằng Bắc bộ đang mất dần những công trình mang tính nhân sinh cao, các công trình còn lại thì đang xuống cấp nghiêm trọng. Vấn đề bảo tồn kiến trúc nhà ở nông thôn luôn là vấn đề cần được quan tâm đúng mức.

2. Sơ lược hình thành và quá trình phát triển nhà nông thôn vùng đồng bằng bắc bộ

Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có nền văn hoá lâu đời, cái nôi của nền văn minh lúa nước của người Việt. Tổ chức xã hội của ĐBBB hình thành trên cơ sở làng, dòng tộc và gia đình, là cộng đồng dân cư làm nông nghiệp, quản tụ gắn bó trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử. Để có cái nhìn tổng quan về văn hoá kiến trúc nhà ở nông thôn vùng ĐBBB, chúng ta cần nhìn nhận lại ý nghĩa đặc trưng làng, xã, dòng họ và tổ chức gia đình của người Việt. Làng luôn là biểu tượng tốt đẹp và chứa đựng nhiều nền văn hoá truyền thống riêng biệt của mỗi vùng địa phương. Kiến trúc nhà ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ được hình thành và phát triển gắn liền với môi trường thiên nhiên: vị trí địa lý khí hậu Việt Nam, cũng như bị ảnh hưởng bởi các yếu tố xã hội: đời sống văn hóa, sinh hoạt, lao động, tín ngưỡng.

Kiến trúc nhà ở nông thôn giai đoạn trước năm 1954: Quá trình xây dựng nhà ở nông thôn vùng ĐBBB xưa là sự tích lũy vốn sống hàng ngàn đời của người nông dân, nhà của họ khi xây dựng phải phù hợp với môi trường thiên nhiên, nương nhờ vào thiên nhiên tạo nên một hệ sinh thái bền vững.

Kiến trúc nhà ở nông thôn giai đoạn 1954- 1985: Không có sự thay đổi rõ rệt so với giai đoạn trước. Các yếu tố cấu thành nên hình thái khuôn viên khu đất và kiến trúc công trình đều phát triển theo phong cách đặc thù của kiến trúc nhà ở nông thôn. Chỉ có vật liệu xây dựng nhà cửa và trang thiết bị nội thất là có thay đổi cho phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.



Hình 1. Kiến trúc nông thôn và cơn bão đô thị hóa.

Thực trạng sau 1985 đến nay: kiến trúc nhà ở nông thôn đã bị lãng quên trong quy hoạch cũng như định hướng lâu dài, các công trình phi nông nghiệp xuất hiện, các khu công nghiệp, nhà xưởng, kho bãi đã làm mất đi tính thẩm mỹ và yên bình của làng quê Việt Nam. Bên cạnh đó hình thức phân lô đã xâm lấn kiến trúc nông thôn đã biến nhà ở nông thôn trở thành bản sao mẫu nhà chia lô của các đô thị vào những năm 90 của thế kỷ trước.

3. Nghiên cứu kiến trúc nhà ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ

3.1. Tổ chức mặt bằng kiến trúc

Kiến trúc những ngôi nhà ở nông thôn vùng ĐBBS là những ngôi nhà một tầng thô sơ, nền làm sạt mặt đất, vật liệu chủ yếu là tre, nứa lá, rơm rạ, giàu hơn thì gỗ, gạch mái ngói. Với cách tổ chức mặt bằng, thường nằm trong khuôn viên được bao bọc bởi tường gạch hoặc rào dâm bụt cắt tỉa, cổng ra vào có mái che lợp ngói, cánh bằng gỗ; khu đất có diện tích rộng từ 3 – 5 sào (1.000 – 3.000 m²) bên trong gồm có nhà chính, các nhà phụ, sân gạch, ao cá, vườn cây, các công trình chuồng trại, nhà vệ sinh... Nhà chính, nhà phụ được xây dựng giữa khuôn viên khu đất và quay mặt về hướng Nam hoặc Đông.

Nhà chính từ 5 đến 7 gian, nhà hai mái hoặc hai chái, hai chái lợp ngói mũi, bên dưới có ngói liệt (cách lợp mái 2 lớp theo phương pháp này cho ta hiệu quả thông gió rất tốt về mùa hè). Kết cấu vì kèo của ngôi nhà bằng gỗ, vách tường gỗ hoặc xây bằng gạch đất nung, nền lát gạch bát. Gian giữa của ngôi nhà bố trí bàn thờ tổ tiên và bàn ghế tiếp khách, hai gian bên đặt giường ngủ cho chủ nhà và con trai lớn; hai phòng phụ còn lại, một phòng để đồ đạc quý hoặc lúa thóc, phòng kia là phòng ngủ của phụ nữ và con gái, sau này khi con trai lớn xây dựng gia đình thì phòng ngủ này sẽ dành riêng cho gia đình mới. Nhà chính quay mặt về hướng Nam nhìn ra sân rộng trước nhà; phía trước sân là ao, vườn cây ăn quả, bể nước mưa, giếng nước khơi... Phía vườn trước trồng cây cau, giàn bầu. Cây cau vừa có giá trị thẩm mỹ về cảnh quan, vừa lấy bóng mát về mùa hè, tán cây cau có tác dụng như cái ô che nắng nhưng vẫn cho gió nồm hướng Nam thổi vào trong nhà ở phía phần thân gỗ của cây cau. Phía sau ngôi nhà chính là hướng Bắc, là hướng gió lạnh về mùa đông, nên được trồng cây chuối có lá to bản, cây lại thấp nên có thể che bớt gió lạnh. “Chuối sau, Cau trước” là câu lưu truyền nhắc nhở các thế hệ sau này lưu tâm đến tổ chức cảnh quan ngôi nhà và cách giải quyết vi khí hậu cho ngôi nhà ở. Phía sau của ngôi nhà ở là các công trình phụ trợ như: chuồng trại chăn nuôi gia súc, nhà để dụng cụ làm nông nghiệp, nhà kho và nhà vệ sinh.

Nhà phụ hay còn được gọi là nhà ngang kéo dài 3 - 5 gian (từ 1 - 2 nhà), nền nhà phụ thường thấp hơn nền nhà chính, chiều cao mái cũng thấp hơn, mái lợp ngói đối với nhà giàu có và lợp rạ, cói đối với nhà trung lưu lớp dưới. Nhà phụ là nơi nấu ăn, bếp, phòng ăn, nơi ngủ của phụ nữ, người giúp việc trong nhà. Ngoài ra, nhà phụ còn là nơi làm các công việc thủ công lúc nông nhàn như dệt vải, dệt củi, đan lát, thêu thùa; một không gian trong nhà phụ đặt cối xay thóc.

3.2. Nghiên cứu kiến trúc nhà ở mang tính truyền thống, hệ vì kèo Bắc bộ.

Thông thường, nhà ở dân gian miền bắc được xây dựng kiểu hai mái với mặt bằng bố cục đối xứng và số gian lẻ (3, 5, 7), bao gồm ba gian giữa và hai gian buồng nằm về hai phía của gian giữa. Phía trước nhà thường có thêm một hàng hiên chạy dài suốt chiều ngang mặt đứng. Bên trong nhà, giữa gian giữa và hai gian buồng được ngăn cách bởi vách ngăn bằng gỗ (bức thuận), mặt hướng ra gian giữa được chạm trổ công phu. Phía trong cùng của gian giữa là nơi đặt bàn thờ tổ tiên. Không gian hai bên và phía trước của bàn thờ được đặt các bộ phản hoặc bàn ghế là nơi tiếp khách và chỗ ngủ của chủ nhà.

Có 3 nét đặc trưng của kiến trúc cổ Việt Nam làm ta phân biệt trong nền kiến trúc gỗ cổ phương Đông:

Dốc mái thẳng;

Dùng bẩy, kê đỡ mái hiên;

Cột mập to, phình ở phần giữa thân dưới.

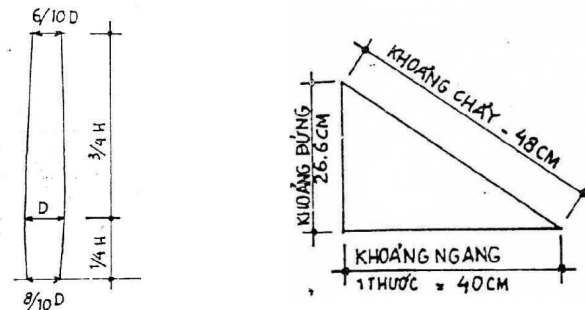
- Mái nhà

Triền mái của kiến trúc cổ Việt Nam thẳng, không cong, nhưng héch lên ở góc mái tạo sự thanh thoát, lấy cảm hứng từ mũi thuyền của nền văn hóa sông nước. Phần mái lớn và thường chiếm tới 2/3 chiều cao mặt đứng công trình, nhất là đối với mái đình. Trong khi kiến trúc Trung Hoa mái cong và chỉ hơi héch ở góc mái. Ngói lợp mái truyền thống Việt Nam là ngói mũi hài còn gọi là ngói vẩy rồng trong khi ngói lợp Trung Hoa là ngói âm dương hay ngói ống. Trang trí trên mái cổ thường có các phần đặc trưng như những con giống gắn trên đầu đao, trong đó con giống luôn là hình tượng thể hiện tinh thần ngôi nhà, được làm từ đất nung hanh vừa truyền thống. Tiếp theo là các bờ nóc có đặt gạch hoa chanh, đỉnh mái gắn con kim, con sô, con nấp, hay lạc long thủy quái. Khu dĩ thường để trống thông thoáng và có chạm yếm trang trí gọi là vì ruồi.

Đỡ mái hiên bằng kê, hay bẩy, một thanh chéo đỡ mái hiên vươn ra bằng nguyên tắc đòn bẩy rất hay. Không dùng hệ đấu-củng rất nhiều chi tiết như Trung Hoa.

- Cột

Cột là phần đỡ chính của công trình, toàn bộ khối lượng công trình đều đặt lên các cột. Cột tròn và to mập, phình ở giữa. Sức nặng công trình được đặt lên cột, cột đặt lên các đế chân cột chứ không chôn xuống nền và chính sức nặng của công trình làm công trình ổn định và vững vàng.



Hình 2. Thước cột và thước tâm trong nhà ở Việt Nam.

Căn nhà được xây dựng theo các vì nhà, sau đó các vì được dựng lên và nối với nhau bằng các xà ngang và xà ngưỡng tạo thành một hình hộp, sau đó là lợp mái và làm tường nhà. Vì nhà chính là đơn vị cơ bản khi nói đến kích thước ngôi nhà, giữa hai vì gọi là "gian". Vì nhà cũng là đặc trưng cho lối kiến trúc theo từng địa phương và từng thời kỳ, tuy rất trung thành với thức kiến trúc cổ Việt Nam.

- Chạm khắc

Trong thức kiến trúc cổ Việt Nam chạm trổ là phần rất quan trọng, nó thể hiện tinh thần công trình. So với kiến trúc Trung Hoa thích vẽ hình và sơn màu sắc sỡ, kiến trúc cổ Việt Nam thường để mộc màu gỗ hay quét sơn ta bảo vệ có màu nâu, thích chạm trổ.

- Thước tâm

Trong thức kiến trúc cổ Việt Nam, tất cả các kích thước tính của công trình đều dựa theo "thước tầm", một cây thước được tính theo kích thước cơ thể gia chủ. Đây là một điều độc đáo, theo cách phân tích cái đẹp tỷ lệ thì thước tầm là modulator của kiến trúc cổ Việt Nam như modulator của kiến trúc Hy Lạp, tạo ra vẻ đẹp hình học tinh tế như độ dốc mái, tỉ lệ chiều cao mái với phần chân cột, sự thích hợp với người gia chủ.

Với những đặc trưng rất riêng kiến trúc cổ Việt Nam nói chung và kiến trúc nhà ở nông thôn vùng đồng bằng bắc bộ nói chung đã cho thấy nét văn hóa của người Việt, khẳng định tính truyền thống, thẩm mỹ cũng như công năng sử dụng của kiến trúc Việt cổ. Việc kế thừa và phát huy những tinh hoa trong kiến trúc, áp dụng vào cuộc sống hiện đại, phù hợp với sự phát triển cũng như sinh hoạt của nông dân Việt Nam là hết sức cấp thiết.

4. Bảo tồn và định hướng phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn đồng bằng bắc bộ

Xã hội nông thôn đã có những thay đổi lớn lao. Cái làng ngày xưa, phương thức sản xuất ngày xưa không còn nữa. Người nông dân đang giàu lên, nông thôn ngày càng ít nhà lá, nhà đất, nhiều nhà gạch, nhà bê tông. Kiến trúc nông thôn buông lỏng, đi vào một số làng cũng giống như phố. Mà nông thôn thì cần gì mặt tiền? Cũng lại xây đường, rồi 2 nhà mặt tiền nhìn nhau; trong khi ngày xưa thì vườn trước ao sau. Có thể nói kiến trúc nông thôn hiện nay không được hướng dẫn cả về quy hoạch lẫn thẩm mỹ. Nhà cửa, ngõ xóm xây dựng ít khi theo quy hoạch (mà ai quy hoạch cho họ?) tạo nên sự hỗn độn, sự chen chúc, phá vỡ khung cảnh thôn quê vốn dĩ nền nã, nhàn nhai.



Hình 3. Nhà ở nông thôn cần được bảo tồn.

Các công trình kiến trúc cổ đã và đang xuống cấp nghiêm trọng, sự mai một về tính thẩm mỹ trong thiết kế nhà ở nông thôn đang cho thấy sự bất cập của đô thị hóa. Chính vì vậy việc định hướng phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn là hết sức cần thiết. Điều đó tạo nên diện mạo không chỉ cho làng quê Việt Nam mà còn nằm trong tổng thể kiến trúc khu vực.

Để xuất tiêu chí đánh giá giá trị của công trình kiến trúc, nhằm định hướng phát triển và bảo tồn, tu bổ. Ta có thể đưa 4 mức đánh giá sau

- Giá trị đặc biệt: Các làng cổ có giá trị đặc biệt về quy hoạch, kiến trúc cần bảo tồn nguyên gốc (ví dụ như Làng cổ Đường Lâm ở ngoại thành Hà Nội), tránh mọi tác động xấu ảnh hưởng đến quy hoạch và kiến trúc của làng.

- Giá trị cao: Các làng có giá trị cao về quy hoạch và kiến trúc công trình, có các làng nghề thủ công cần thiết phải giữ lại để bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống, đặc biệt là các ngôi nhà cổ được xây dựng trước những năm 1930. Làng xóm có kiến trúc và quy hoạch mang bản sắc văn hoá truyền thống, có các làng nghề cần phải bảo tồn. Các ngôi nhà dân gian được xây dựng từ năm 1930 đến năm 1945. Lưu ý các làng nghề cần phải quy hoạch khu dân dân và cụm công nghiệp nhỏ để đưa các làng nghề ra khỏi làng truyền thống nhằm tránh ảnh hưởng xấu của môi trường tác động đến đời sống dân cư của làng.

- Giá trị trung bình: Đó là các làng mới và nhà cửa được quy hoạch xây dựng từ năm 1945 đến năm 1986. Các làng này nên giữ lại quy hoạch, không cho coi nới và phá vỡ cấu trúc hình thái không gian của làng và khuôn viên ngôi nhà.

- Giá trị thấp: Đó là các khu dân dân tự phát bám theo các trục đường làng không có quản lý quy hoạch được xây dựng từ năm 1986 đến nay. Các khu nhà ở này cần phải đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trồng cây xanh và nhất thiết phải hạn chế xây dựng các loại hình kiến trúc nhà ở kiểu hộp diêm (sản phẩm của nhà ở đô thị).

Từ các mức đánh giá đó ta có thể đưa ra các biện pháp bảo tồn nhà ở nông thôn khu vực đồng bằng bắc bộ. Đồng thời nhà nước đưa ra các chính sách, quy hoạch cụ thể kết hợp giữa quy

hoạch và định hướng phát triển vùng miền. Bên cạnh những định hướng chiến lược lâu dài cần có biện pháp bảo tồn, tu bổ kịp thời với những công trình đang xuống cấp.

Các kiến trúc sư phải là những người có trách nhiệm tiên phong trong việc thiết kế các công trình văn hoá cộng đồng nông thôn và đặc biệt là loại hình kiến trúc nhà ở nông thôn mới. Kết hợp đưa ra các quy chuẩn về nhà ở nông thôn từ diện tích chiếm đất, chiều cao công trình, diện tích sàn, khoảng lùi so với chỉ giới quy hoạch, đến các công năng phù hợp với nhu cầu nhà ở nông thôn mới, tỷ lệ % diện tích trồng cây xanh, mặt nước trong khuôn viên khu đất xây dựng nhà ở.

5. Kết luận

Kiến trúc nông thôn đang đứng trước những vấn đề về mô hình, quy hoạch, thiết kế, kiến trúc, tổ chức cuộc sống cộng đồng, duy trì môi trường cảnh quan, bảo vệ môi trường v.v... Những vấn đề gay gắt không kém các đô thị. Không ai có thể đòi giữ lại làng với phần lớn các công trình nhà ở kiến trúc đơn giản, tạm bợ. Không gian làng Việt phải giữ lại nét đẹp trong cảnh quan, công trình kiến trúc cổ. Nhưng không vì thế mà quy hoạch chấp vạ, tùy tiện, để đến một ngày làng quê trở nên ngột ngạt, quá tải... Vấn đề quy hoạch không gian làng nên giao cho cơ sở đảm nhiệm, có tập huấn hướng dẫn, phổ biến tiêu chuẩn, mô hình mẫu... về hạ tầng, về không gian chung cho các công trình phúc lợi, công trình văn hoá, thể thao... Chỉ như vậy việc quy hoạch nông thôn mới được "xã hội hoá" để nhân dân tham gia góp vào việc chuẩn bị không gian sống cho chính mình, trên cơ sở quy định chung, chuẩn hoá nhà nước về quy mô, tiêu chuẩn các công trình hạ tầng, công trình công cộng.

Đối với nông thôn, ta không thể áp đặt một kiểu kiến trúc cho mọi ngôi nhà và không gian làng truyền thống. Bởi, mỗi vùng sẽ có sắc thái riêng nhờ địa thế, tập quán sống khác nhau. Vì vậy, việc thiết lập quy hoạch tổng thể cho không gian làng dựa trên cơ sở thực tế từng địa phương, cũng như việc tìm ra mô hình kiến trúc nhà ở thực sự hợp lý cho nông thôn hiện đại, sẽ giúp cho không gian làng truyền thống tìm thấy được vị trí của mình trong sự phát triển tới tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PGS.TS. Nguyễn Đức Thiềm, *Góp phần tìm hiểu bản sắc kiến trúc truyền thống Việt Nam*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội 2000.
- [2] Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội 1980.
- [3] PGS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, *Nhà ở nông thôn Việt Nam- vấn đề phát triển*, Tạp chí Kiến trúc 2007.

Người phản biện: ThS. Lê Văn Cường
